

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI
KHOA BẢO TÀNG**

NGUYỄN THỊ HƯỜNG

**TÌM HIỂU DI TÍCH ĐÌNH ĐỖ LÂM THƯỢNG
(XÃ PHẠM KHA - HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG)**

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH BẢO TÀNG**

Người hướng dẫn: TS. Phạm Thu Hương

HÀ NỘI - 2010

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Phương pháp nghiên cứu.....	4
5. Bố cục bài khoá luận.....	5
<u>Chương 1: VÀI NÉT VỀ VÙNG ĐẤT VÀ DI TÍCH ĐÌNH ĐỖ LÂM THƯỢNG</u>	
1.1. Tổng quan về vùng đất nơi di tích tồn tại	7
1.1.1 Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên.....	7
1.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất.....	9
1.1.3 Dân cư.....	10
1.1.4 Đời sống kinh tế - vật chất.....	11
1.1.5 Đời sống văn hoá - tinh thần.....	13
1.2 Lịch sử hình thành và quá trình tồn tại của di tích	15
1.2.1 Niên đại khởi dựng.....	15
1.2.2 Quá trình tồn tại của di tích.....	17
1.2.3 Vị thần được thờ tại di tích.....	19
<u>Chương 2: GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC - NGHỆ THUẬT VÀ LỄ HỘI ĐÌNH ĐỖ LÂM THƯỢNG</u>	
2.1 Giá trị kiến trúc	25
2.1.1 Không gian cảnh quan.....	25
2.1.2 Bố cục mặt bằng tổng thể di tích.....	30
2.1.3 Kết cấu di tích.....	31

2.2 Giá trị nghệ thuật	44
2.2.1 Điều khắc trên kiến trúc	44
2.2.2 Các di vật tiêu biểu.....	54
2.3 Lễ hội đình Đổ Lâm Thượng	57
* Thời gian và quy mô lễ hội.....	57
* Các công việc chuẩn bị	59
* Diễn trình lễ hội	61
* Các trò diễn xướng dân gian.....	65
* Giá trị của lễ hội.....	68
 Chương 3: BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH ĐÌNH ĐỔ LÂM THƯỢNG	
3.1. Hiện trạng di tích và di vật đình Đổ Lâm Thượng	71
3.1.1. Hiện trạng di tích	71
3.1.2. Hiện trạng di vật	78
3.2 Giải pháp bảo tồn di tích đình Đổ Lâm Thượng	80
3.2.1 Giải pháp quy hoạch di tích	83
3.2.2 Giải pháp bảo quản di tích	84
3.2.3 Giải pháp tu bổ di tích	89
3.2.4. Giải pháp tôn tạo di tích	91
3.3. Hiện trạng và giải pháp bảo tồn lễ hội đình Đổ Lâm Thượng	93
3.3.1. Hiện trạng lễ hội	93
3.3.2. Giải pháp bảo tồn, khôi phục lễ hội.....	94
3.4 Khai thác, phát huy giá trị đình Đổ Lâm Thượng	97
KẾT LUẬN	100
TÀI LIỆU THAM KHẢO	103
PHỤ LỤC	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Đất nước Việt Nam là một trong những khu vực mà loài người xuất hiện khá sớm. Trên dải đất hình chữ S mềm mại bên bờ biển Đông vùng Đông Nam Á, bên cạnh sự ưu đãi của thiên nhiên tạo nên rừng núi trùng điệp, sông ngòi dài rộng dọc ngang, biển cả mênh mông, đồng bằng bát ngát,..thì chính những người dân nơi đây cũng tạo nên nhiều điều vĩ đại. Những công trình kiến trúc nghệ thuật mang đậm tính dân tộc được sáng tạo theo dòng thời gian. Đây là những di sản quý báu của nền văn hoá văn minh dân tộc; là những giọt mật tinh túy chất ra từ khối óc thông minh, đôi mắt tinh đời, những bàn tay tài hoa, khéo léo của tổ tiên chúng ta. Nói cách khác, di tích lịch sử văn hoá luôn mang trong mình hơi thở của thời đại lịch sử, những quan niệm, cách nhìn về thế giới xung quanh thông qua kiến trúc điêu khắc, trang trí, phong tục tập quán và lễ hội cổ truyền. Sự đan xen di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể tạo nên "tiếng nói" về bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam. Việc nghiên cứu, khám phá các lớp văn hoá ẩn dấu trong đó giúp ta hiểu rõ hơn “bức thông điệp” của thế hệ trước tinh tế gửi cho thế hệ sau. Từ đó, người làm công tác quản lý di tích có thể lựa chọn, bảo tồn, khai thác và phát huy những nét “thuần phong mỹ tục” vừa độc đáo văn hoá cổ truyền, vừa hài hoà màu sắc hiện đại.

1.2. Đình làng là một trong những loại hình di tích lịch sử văn hoá bảo tồn toàn vẹn những đặc điểm nghệ thuật kiến trúc trong sáng, tính dân tộc phong phú, đậm đà sắc thái dân gian và ít chịu ảnh hưởng ngoại

lai. Từ lâu, hình ảnh ngôi đình đã trở nên quen thuộc và gắn bó với người dân Việt:

“Qua đình ngả nón trông đình

Đình bao nhiêu ngói, thương mình bấy nhiêu”

hay *“Đêm qua tát nước đầu đình...”*

Những hoạt động sinh hoạt xã hội, sản xuất vừa mang tính lao động vừa biểu hiện tình cảm của dân làng đối với cảnh quan ngôi đình. Ra đời sau chùa nhưng đình làng lại có một vị thế quan trọng đối với đời sống người dân đất Việt. Đình làng là một loại hình di tích lịch sử văn hoá đa chức năng: là nơi tụ họp, bàn bạc công việc của quan viên, chức sắc làng; là nơi thờ cúng Thành hoàng; đình là nơi thực thi lệ làng: thu thuế, xét xử, khao vọng, ngả vạ; nơi giao tiếp, gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm làm ăn của người dân trong làng và là không gian hội hè, lễ tết, diễn xướng, là trung tâm văn hoá hấp dẫn và thu hút nhân dân địa phương và các vùng lân cận. Càng đi sâu nghiên cứu về đình làng ta càng khám phá nhiều vẻ đẹp lấp lánh, những giá trị tiềm ẩn của văn hoá truyền thống người Việt dưới mái đình làng. Từ đây, góp phần làm phong phú kho tàng đình Việt Nam - âm vang tâm hồn dân nước Việt.

1.3. Ngày nay, nhịp sống hiện đại, sự hội nhập quá nhanh và mạnh, xu hướng "lãng quên truyền thống" len lỏi vào từng người thì việc gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc cần được chú ý hơn nữa. Việc gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc là phương châm cho mọi hoạt động văn hoá trên đất nước ta hiện nay; đặc biệt là việc phục hồi, tôn tạo gìn giữ những di sản văn hoá đó cho thế hệ mai sau. Đây là biểu hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn", lòng biết ơn của thế hệ chúng ta với các bậc tiền bối có công dựng nước và giữ nước, thể hiện lòng yêu nước tha thiết. Việc ý thức gìn giữ và vun đắp những truyền thống tốt đẹp

của cha ông, coi đó là cội nguồn để phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong quá trình xây dựng nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa sẽ tạo nền tảng vững chắc cho màu sắc văn hoá mang tên Việt Nam.

1.4. Miền đất xứ Đông huyền thoại (Hải Dương ngày nay) là vùng đất trù phú, cảnh quan đa dạng, người dân hiếu học, có nhiều di tích lịch sử và danh thắng. Trải qua năm tháng, các di tích lịch sử văn hoá chứa đựng và lưu truyền nhiều giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể đặc sắc. Đình Đỗ Lâm Thượng - xã Phạm Kha - huyện Thanh Miện - tỉnh Hải Dương là một công trình còn lưu giữ nhiều giá trị độc đáo của thời Nguyễn (cuối thế kỷ XIX). Nhưng hiện nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu toàn diện về ngôi đình này nên ta chưa thể thấy hết được những giá trị còn ẩn chứa trong di tích.

Được sự đồng ý của Khoa Bảo tàng - Trường Đại học Văn hoá Hà Nội và sự hướng dẫn trực tiếp của Tiến sĩ Phạm Thu Hương, tôi chọn di tích đình Đỗ Lâm Thượng - thôn Đỗ Thượng - xã Phạm Kha - huyện Thanh Miện - tỉnh Hải Dương làm đối tượng nghiên cứu cho bài khoá luận tốt nghiệp của mình. Hy vọng qua đây tôi có thể kết hợp được những kiến thức đã tiếp thu trên giảng đường để ứng dụng vào việc nghiên cứu một di tích cụ thể. Việc nghiên cứu đình Đỗ Lâm Thượng không chỉ là tìm hiểu những vẻ đẹp, giá trị của di tích, để từ đó, có cái nhìn tổng thể về di tích này trong hệ thống đình làng Việt Nam, mà còn là việc làm thiết thực để các cơ quan chức năng chuyên ngành có biện pháp bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di tích.

2. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu về môi trường tự nhiên và đời sống xã hội của xã Phạm Kha.
- Từ nguồn tư liệu, xác định niên đại khởi dựng và quá trình tồn tại của di tích đình Đỗ Lâm Thượng.

- Xác định giá trị cơ bản của di tích qua kiến trúc, điêu khắc, hệ thống di vật và lễ hội của di tích.

- Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng di tích, đưa ra một số giải pháp bảo tồn và phát huy những giá trị di tích.

- Nghiên cứu về một ngôi đình thông qua tài liệu thu thập, những lần khảo sát thực địa, khoá luận sẽ nâng cao kiến thức, học tập phương pháp làm việc khoa học, tạo ra niềm say mê để đưa đến cái nhìn tổng thể về di tích, góp phần tìm hiểu và giới thiệu thêm nhiều giá trị của ngôi đình ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

** Đối tượng nghiên cứu:*

Di tích đình Đỗ Lâm Thượng và lễ hội diễn ra tại đình.

** Phạm vi nghiên cứu:*

- Không gian: nghiên cứu không gian văn hoá xã Phạm Kha - huyện Thanh Miện - tỉnh Hải Dương.

- Thời gian:

+ Nghiên cứu di tích gắn với quá trình hình thành và tồn tại từ khi khởi dựng cho đến nay.

+ Nghiên cứu lễ hội của đình được tổ chức hiện nay và so sánh với lễ hội trước kia trong khuôn khổ tài liệu thu thập được.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận nghiên cứu là chủ nghĩa duy vật lịch sử và duy vật biện chứng.

- Khoá luận sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành: Bảo tàng học, Sử học, Dân tộc học, Xã hội học, Mỹ thuật học,...

- Phương pháp khảo sát điền dã với các kỹ năng: quan sát, chụp ảnh, đo vẽ, ghi chép, ghi âm, nói chuyện, phỏng vấn,...

- Ngoài ra, khoá luận còn sử dụng phương pháp nghiên cứu: so sánh, phân tích - tổng hợp, thống kê, đối chiếu, tập hợp,...

5. Bố cục bài khoá luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung chính của bài khoá luận được chia làm 3 chương:

Chương 1: Vài nét về vùng đất và di tích đình Đỗ Lâm Thượng

Trình bày tổng quan về điều kiện tự nhiên, sự hình thành, phát triển của xã với đời sống vật chất, tinh thần của người dân nơi đây. Trên cơ sở những tài liệu thu thập được, bước đầu sẽ làm rõ niên đại khởi dựng, quá trình tồn tại của di tích và vị thần được thờ tại đình.

Chương 2: Giá trị kiến trúc - nghệ thuật và lễ hội đình Đỗ Lâm Thượng

Trong chương này, khoá luận đi sâu tìm hiểu những giá trị văn hoá vật thể thông qua kiến trúc, nghệ thuật thẩm mỹ và giá trị văn hoá phi vật thể qua lễ hội của di tích đình làng Đỗ Lâm Thượng.

Chương 3: Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích đình Đỗ Lâm Thượng

Dựa vào những hiện trạng về di tích và lễ hội, áp dụng hệ thống kiến thức lý luận đã được học, bước đầu đưa ra những phương án, giải pháp bảo tồn, tôn tạo và phát huy những nét tinh hoa tiềm ẩn của di tích phục vụ cho công tác xây dựng và phát triển của địa phương trong hiện tại cũng như trong tương lai.

Để hoàn thành khoá luận này, ngoài nỗ lực của bản thân, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới các thầy cô giáo trong Khoa Bảo tàng - Trường

Đại học Văn hoá Hà Nội, các nhà nghiên cứu, bạn bè đã động viên, khích lệ tôi hoàn thành bài khoá luận này. Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất tới Tiến sĩ Phạm Thu Hương, không chỉ là người đã trực tiếp hướng dẫn phương pháp tiếp cận đề tài, nghiên cứu khoa học mà còn là người chỉ bảo tận tình trong suốt quá trình tôi viết khoá luận.

Tôi cũng xin cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình, sự quan tâm của Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Thanh Miện; chính quyền UBND xã Phạm Kha; các cụ, các ông trong Ban quản lý di tích đình Đỗ Lâm Thượng đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi tiếp cận, khảo sát và nghiên cứu di tích.

Với trình độ, kiến thức và kinh nghiệm còn hạn chế, chắc chắn bài khoá luận của tôi còn khiếm khuyết. Kính mong các thầy cô giáo và các bạn đóng góp ý kiến xây dựng cho bài khoá luận được đầy đủ và hoàn thiện hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Miện (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Miện*, tập 1 (1930 - 1975), Hải Dương.
2. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Miện (2005), *Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Miện*, tập 2 (1976 - 2000), Hải Dương.
3. Ban chấp hành Đảng uỷ xã Phạm Kha (1997), *Lịch sử Đảng bộ xã Phạm Kha (1947 - 1995)*, Hải Dương.
4. Bảo tàng tỉnh Hải Dương, *Lý lịch di tích đình Đỗ Lâm Thượng - xã Phạm Kha - huyện Thanh Miện - tỉnh Hải Dương*.
5. Bảo tàng tỉnh Hải Dương, *Tư liệu Hán Nôm đình Đỗ Lâm Thượng - xã Phạm Kha - huyện Thanh Miện - tỉnh Hải Dương*.
6. Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
7. Trần Lâm Biền (2003), *Đồ thờ trong di tích của người Việt*, Nxb Văn hoá - thông tin, Hà Nội.
8. Trần Lâm Biền (2008), *Diễn biến kiến trúc truyền thống Việt vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng*, Nxb Văn hoá - thông tin, Hà Nội.
9. Bộ Văn hoá - Thông tin (2003), *Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh* ban hành cùng Quyết định số 05/2003/QĐ-BVHTT ngày 06 tháng 02 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá Thông tin (nay là Bộ Văn hoá - Thể thao - Du lịch).
10. Uông Chính Cường, Nguyễn Văn Nam (dịch), Trần Kim Bảo (hiệu đính) (2002), *Mỹ học kiến trúc*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.

11. Trịnh Minh Đức, Phạm Thu Hương (2007), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hoá*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
12. Lê Văn Kỳ (2002), *Lễ hội nông nghiệp Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
13. Vũ Tam Lang (1999), *Kiến trúc cổ Việt Nam*. Nxb Xây dựng, Hà Nội.
14. Nguyễn Quang Lê (2001), *Khảo sát thực trạng lễ hội truyền thống của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
15. Luật di sản văn hoá năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (2009), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Nguyễn Thị Minh Lý (chủ biên) (2004), *Đại cương về cổ vật ở Việt Nam*. Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Hà Nội.
17. Hoàng Nam (2005), *Một số giải pháp quản lý lễ hội dân gian*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
18. Sở Văn hoá thông tin tỉnh Hải Dương (1999), *Hải Dương di tích và danh thắng*, tập 1, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
19. Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự (1998), *Đình Việt Nam*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
20. Chu Quang Trứ (2003), *Kiến trúc dân gian truyền thống*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
21. Quy ước thôn Đổ Thượng - xã Phạm Kha - huyện Thanh Miện - tỉnh Hải Dương.